

CÔNG TY CỔ PHẦN VFANTASY
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VFANTASY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VFANTASY JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VFANTASY.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0110881833

3. Ngày thành lập: 05/11/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 04 Ngách 02 Ngõ 20, Tổ 2, Phố Phan Đình Giót, Phường La Khê, Quận Hà Đông,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0848541994

Fax:

Email: dothanhhminh54@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	In ấn	1811
2.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
3.	Sao chép bản ghi các loại	1820
4.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
5.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
6.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
7.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
8.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
9.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
10.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
11.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
12.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
13.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
14.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610
15.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
16.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
17.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
18.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ bán buôn bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán buôn hóa chất tại trụ sở)	4669

19.	Bán buôn tổng hợp (trừ bán buôn hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí)	4690
20.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
21.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
22.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
23.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ: bán lẻ vàng miếng, súng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773
24.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ đấu giá) (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí; trừ bán lẻ hóa chất tại trụ sở)	4799
25.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
26.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
27.	Xuất bản phần mềm (trừ hoạt động Nhà nước cấm)	5820
28.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Không thực hiện sản xuất, phát sóng các chương trình phát thanh, truyền hình về thời sự - chính trị)	5911
29.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Dịch vụ ứng dụng viễn thông; - Dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông (không bao gồm những dịch vụ Nhà nước cấm); - Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng xã hội (không bao gồm dịch vụ Nhà nước cấm); - Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng (trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê).	6190
30.	Lập trình máy vi tính	6201
31.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
32.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
33.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	6311

34.	Cổng thông tin (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và hoạt động báo chí) Chi tiết: - Thiết lập mạng xã hội; - Thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp; - Dịch vụ thương mại điện tử ; - Thiết lập Sàn giao dịch thương mại điện tử; - Thiết lập Website thương mại điện tử bán hàng.	6312
35.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (trừ dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí)	6399
36.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ hoạt động tư vấn thuế, tài chính, pháp luật)	7020
37.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
38.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
39.	Quảng cáo (trừ quảng cáo nội dung bị cấm)	7310
40.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	7320
41.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
42.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động phiên dịch (Không gồm hoạt động của những nhà báo độc lập; Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ định lượng; Tư vấn chứng khoán)	7490
43.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
45.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Kinh doanh trò chơi điện tử; - Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng (trừ kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng dành cho người nước ngoài và kinh doanh trò chơi điện tử có thưởng trên mạng).	9329(Chính)
46.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511

6. Vốn điều lệ: 8.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 800.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN NGỌC ĐẠT	Thôn 5, Xã Thạch Hoà, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	24.000	240.000.000	3,000	0270910097 78	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	24.000	240.000.000	3,000		
2	TRẦN TUẤN SON	Thôn Đàm, Xã Vân Nội, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	72.000	720.000.000	9,000	0010910480 74	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	72.000	720.000.000	9,000		

3	BÙI ANH TOÀN	Xóm 3, Xã Khánh Tiên, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	0370860099 62	
			Cổ phần phổ thông	656.000	6.560.000.000	82,000		
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	656.000	6.560.000.000	82,000		
4	ĐỖ THANH MINH	Khu dân cư Ngà, Thị trấn Gia Lộc, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	0300940174 16	
			Cổ phần phổ thông	48.000	480.000.000	6,000		
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	48.000	480.000.000	6,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài , nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ THANH MINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 05/04/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030094017416

Ngày cấp: 12/08/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khu dân cư Ngà, Thị trấn Gia Lộc, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu dân cư Ngà, Thị trấn Gia Lộc, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội